TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23-5-2023. V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Võ Thị Thủy.

2. Ông: Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 23 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị T, sinh năm: 1995, có mặt.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ì, sinh năm: 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2023, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử:

- *Nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:* Trên cơ sở tự tìm hiểu chị và anh Lê Văn Ì sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/5/2012. Quá trình chung sống chị T và anh Ì có 02 con chung tên Lê Thị Như Y, sinh ngày 23/4/2013 và Lê Quốc T1, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang sống với chị T. Cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do lối sống không phù hợp, anh Ì thường xuyên cờ bạc và gây ra nợ nần, từ đó chị đã về nhà cha mẹ ruột sống, trong thời gian đó anh Ì có đến nhà cha mẹ chị T để rước các con về chơi, khi đó anh Ì chửi mắng và đánh đập chị T. Vì vậy, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Ì được và đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay, cho nên chị Phan Thị T yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn Ì.

Về con chung chị T yêu cầu được nuôi 02 con là Lê Thị Như Y, sinh ngày 23/4/2013 và Lê Quốc T1, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang sống với chị T, không yêu cầu anh Ì cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Văn Ì*: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2023, biên bản hòa giải ngày 24/3/2023, biên bản hòa giải ngày 10/4/2023, anh Ì trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Phan Thị T về tình trạng hôn nhân và con chung. Không thống nhất ly hôn với chị T vì hiện nay còn thương vợ.

Về con thống nhất giao cháu Lê Thị Như Y cho chị T nuôi dưỡng và có yêu cầu được nuôi cháu Lê Quốc T1. Hai bên không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2023 cháu Lê Thị Như Y và cháu Lê Quốc T1 có yêu cầu sống với mẹ là Phan Thị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không đến phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, về hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị T ; về con chung giao cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 23/4/2013 và cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 24/8/2016 cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng vì cả 02 cháu đều có yêu cầu được sống với chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị T người trực tiếp nuôi con không có yêu cầu nên anh Lê Văn Ì không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn Ì, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị T và anh Ì có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Ì, yêu cầu nuôi con nên phát sinh tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Ì vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Ì cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ì là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về Hôn nhân: chị Phan Thị T và anh Lê Văn Ì kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/5/2012 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị T và anh Ì đã phát sinh mâu thuẫn do anh Ì không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên cờ bạc, gây ra nợ, chị T đã cùng 02 con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đáng lý ra anh Ì phải biết lỗi của mình, nhưng anh còn có hành động chửi mắng và đánh đập chị T, nguyên nhân mâu thuẫn đã được anh Ì thừa nhận, Tòa án đã kiên trì hòa giải, nhưng chị T cương quyết xin ly hôn. Tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh Ì đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị T.

[5] Về yêu cầu nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay và quá trình Hòa giải chị Phan Thị T có yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Ì cấp dưỡng nuôi con, trong khi đó anh Ì cũng có yêu cầu được nuôi cháu T1 và đồng ý để chị T nuôi cháu Như Y, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Như Y và cháu T1 đã trên 07 tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của các cháu muốn chung sống với ai khi vợ chồng ly hôn, thì Tòa án xem xét giao cho người đó được nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2023 thì Lê Thị Như Y, sinh ngày 23/4/2013 và Lê Quốc T1, sinh ngày 24/8/2016 đều có ý kiến là muốn sống với chị Phan Thị T và thực tế hiện nay các cháu đang chung sống với chị T, các cháu được nuôi dưỡng tốt, việc học tập của các cháu ổn định. Cho nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T và bác yêu cầu được nuôi con của anh Lê Văn Ì là phù hợp thực tế và đúng với quy định của pháp luật.

Chị Phan Thị T là người trực tiếp nuôi con chung, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh Lê Văn Ì không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh Lê Văn Ì không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Nguyên đơn chị Phan Thị T và bị đơn anh Lê Văn Ì được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Phan Thị T được nuôi 02 con chung là cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 23/4/2013 và cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 24/8/2016. Anh Lê Văn Ì có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Văn Ì không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Ì không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phan Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Lê Văn Ì.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001325 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn anh Lê Văn Ì không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2023). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trương Phước Tự